ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 82/2026/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 09 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, phân cấp quản lý về hoạt động cấp nước cho các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư 09/2025/TT-BXD ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương;

Căn cứ Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, phân cấp quản lý về hoạt động cấp nước cho các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định chức năng, nhiệm vụ, phân cấp quản lý về hoạt động cấp nước cho các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2026. Quyết định này thay thế Quyết định số 57/2013/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành quy định phân cấp quản lý sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An quy định về phân cấp quản lý, triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn khu vực đô thị và khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Long An, Quyết định số 59/2024/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An quy định về phân cấp việc quản lý nhà nước về hoạt động cấp nước và phân cấp tổ chức lựa chọn đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- BTT.UBMTTQVN tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo và PTTH Tây Ninh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- CVP, PCVP.UBND tỉnh;
- Phòng: KTTC, TH;
- Lưu: VT, Nguyên.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Hẳn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Chức năng, nhiệm vụ, phân cấp quản lý về hoạt động cấp nước cho các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 82 /2026/QĐ-UBND ngày 09 /6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân cấp quản lý về hoạt động cấp nước tại khu vực đô thị, khu vực nông thôn và các khu công nghiệp, khu kinh tế; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân và hộ gia đình có hoạt động liên quan đến sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã); các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình có hoạt động liên quan đến việc sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Chương II
PHÂN CẤP QUẢN LÝ VỀ HOẠT ĐỘNG CẤP NƯỚC

Điều 3. Phân cấp việc quản lý nhà nước về hoạt động cấp nước

Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý khu kinh tế, Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý nhà nước về hoạt động cấp nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh như sau:

1. Sở Xây dựng là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cấp nước đô thị, khu công nghiệp và khu kinh tế.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cấp nước nông thôn.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế phối hợp với các cơ quan có liên quan trong công tác quản lý cấp nước thuộc phạm vi khu công nghiệp và khu kinh tế trên địa bàn tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức quản lý cấp nước trên địa bàn do mình quản lý trừ các khu công nghiệp và khu kinh tế.

Điều 4. Phân cấp tổ chức lựa chọn đơn vị cấp nước

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lựa chọn đơn vị cấp nước đối với các công trình cấp nước có phạm vi cấp nước liên phường, liên xã có sự tham gia của Ủy ban nhân dân cấp xã trong vùng cấp nước.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lựa chọn đơn vị cấp nước đối với các công trình cấp nước có phạm vi cấp nước trong phạm vi 01 đơn vị hành chính cấp xã.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý của các sở, ban, ngành tỉnh

1. Sở Xây dựng

a) Thực hiện quản lý nhà nước về cấp nước đô thị, khu công nghiệp và khu kinh tế theo phân cấp tại Quyết định này.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo và kiểm tra hoạt động cấp nước đô thị, khu công nghiệp và khu kinh tế trên địa bàn tỉnh khi cần thiết. Triển khai việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan đến hoạt động cấp nước đô thị, khu công nghiệp và khu kinh tế trên địa bàn tỉnh.

c) Theo dõi, đôn đốc việc triển khai nội dung quy hoạch cấp nước thuộc phạm vi quản lý theo quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

d) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn đơn vị cấp nước, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước, phê duyệt kế hoạch phát triển cấp nước khi công trình cấp nước đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế có phạm vi cấp nước nằm trên địa giới hành chính của 02 đơn vị hành chính cấp xã, phường trở lên theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP.

đ) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về cấp nước đô thị theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Nghị định 144/2025/NĐ-CP.

e) Thực hiện nhiệm vụ thường trực của Ban Chỉ đạo cấp nước an toàn cấp tỉnh; thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn và kiểm tra, tổng hợp, báo cáo hàng năm và đột xuất tình hình cấp nước sạch và tình hình triển khai kế hoạch cấp nước an toàn đến Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 08/2012/TT-BXD.

g) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện việc chuyển giao các công trình cấp nước tập trung tại các xã, phường trên địa bàn đã được đầu tư từ nguồn

vốn nhà nước cho doanh nghiệp nhà nước hoạt động cấp nước thuộc tỉnh quản lý theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP.

h) Phối hợp với các đơn vị cung cấp nước xây dựng cơ sở dữ liệu về cấp nước sạch.

i) Tổng hợp, báo cáo hàng năm và đột xuất về hoạt động cấp nước đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế về Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường tăng cường kêu gọi thu hút đầu tư, tham mưu thủ tục đầu tư các dự án xây dựng hệ thống cấp nước đô thị, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện việc chuyển giao các công trình cấp nước tập trung tại các xã, phường trên địa bàn đã được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước cho doanh nghiệp nhà nước hoạt động cấp nước thuộc tỉnh quản lý theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Thực hiện quản lý nhà nước về cấp nước nông thôn theo phân cấp tại Quyết định này.

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn đơn vị cấp nước, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước, phê duyệt kế hoạch phát triển cấp nước khi công trình cấp nước nông thôn có phạm vi cấp nước nằm trên địa giới hành chính của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch cấp nước an toàn khu vực nông thôn; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm kiểm tra, đánh giá việc xây dựng, thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh theo Điều 6, 7 và khoản 1 Điều 11 Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT và Điều 6 Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT.

d) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện việc chuyển giao các công trình cấp nước tập trung tại các xã, phường trên địa bàn đã được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước cho doanh nghiệp nhà nước hoạt động cấp nước thuộc tỉnh quản lý theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP.

đ) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện các quy định pháp luật khi được giao triển khai đầu tư xây dựng dự án công trình cấp nước nông thôn.

e) Tổng hợp, báo cáo hàng năm và đột xuất về hoạt động cấp nước nông thôn về Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Y tế

a) Chủ trì kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về đảm bảo chất lượng nước sinh hoạt.

b) Hướng dẫn việc triển khai đảm bảo chất lượng nước sinh hoạt theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật địa phương của tỉnh.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì tiếp nhận, tổ chức xét duyệt và nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo liên quan đến lĩnh vực cấp nước trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với các cơ quan, thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ trong lĩnh vực cấp nước theo quy định.

c) Chủ trì kiểm tra việc thực hiện các quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 (đồng hồ đo nước lạnh, áp kế...).

6. Ban Quản lý Khu kinh tế

a) Phối hợp các cơ quan có liên quan trong việc quản lý hệ thống cấp nước trong phạm vi khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh.

b) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung đơn vị cấp nước bán qua đồng hồ tổng cho chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp và khu kinh tế để phục vụ nhu cầu cấp nước trong phạm vi dự án đảm bảo về chất lượng, lưu lượng.

c) Yêu cầu các đơn vị cấp nước sạch cho khu công nghiệp và khu kinh tế phải đảm bảo cấp nước an toàn cho các doanh nghiệp, các đối tượng khác có liên quan trong phạm vi cấp nước.

d) Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp trong khu vực được giao quản lý sử dụng nước tiết kiệm, bảo vệ hệ thống hạ tầng cấp nước; giải quyết hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp, vướng mắc về dịch vụ cấp nước trong khu vực được giao quản lý.

đ) Báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 6. Trách nhiệm quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 9 Điều 60 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ và theo phân cấp tại Quyết định này.

2. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo phân cấp về hoạt động đầu tư, xây dựng, môi trường, tài nguyên nước liên quan đến hoạt động cấp nước trên địa bàn do mình quản lý.

3. Thực hiện ký thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước, phê duyệt kế hoạch phát triển cấp nước khi công trình cấp nước có phạm vi cấp nước nằm trên địa giới hành chính của 01 đơn vị hành chính cấp xã theo quy định tại khoản 1 Điều 31, khoản 3 Điều 33 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

4. Phối hợp thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn trên địa bàn do mình quản lý.

5. Thực hiện các quy định pháp luật khi được giao triển khai đầu tư xây dựng dự án công trình cấp nước.

6. Phối hợp với các sở, ngành thực hiện các nhiệm vụ liên quan về hoạt động cấp nước trên địa bàn.

7. Chủ trì kiểm tra, xử lý các vi phạm hành chính về cấp nước trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho tổ chức, cá nhân sử dụng nước sạch an toàn, tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước, công trình cấp nước.

Tổng hợp, cập nhật và cung cấp bản đồ hiện trạng mạng lưới cấp nước của các đơn vị cấp nước trên địa bàn quản lý cho Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo định kỳ trước ngày 15 tháng 6 và 15 tháng 12 hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

8. Báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về hoạt động cấp nước trên địa bàn.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Quy định chuyển tiếp

Thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước, kế hoạch phát triển cấp nước, kế hoạch cấp nước an toàn đã ký kết, phê duyệt trước ngày Quy định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện cho đến khi điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, thay thế, chấm dứt hiệu lực. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp huyện (trước đây) trong các thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước, kế hoạch phát triển cấp nước, kế hoạch cấp nước an toàn đã ký kết, phê duyệt trên địa bàn.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.